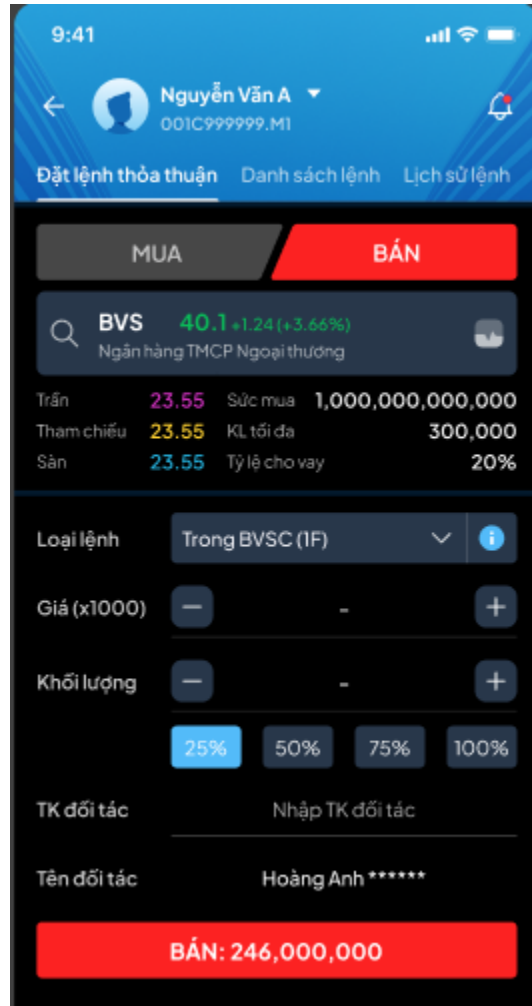


## Hướng dẫn sử dụng Lệnh thỏa thuận trên BVSC Invest

### 1. Lệnh thỏa thuận Trong BVSC(1F)

- Màn hình đặt lệnh: Khách hàng đăng nhập vào hệ thống, Click chọn Mở rộng/Lệnh thỏa thuận. Hệ thống hiển thị màn hình đặt lệnh như hình:



Thực hiện đặt lệnh theo các bước sau:

#### Bước 1: Chọn loại giao dịch (MUA hoặc BÁN):

- Nhấn vào tab "MUA" hoặc "BÁN" để lựa chọn loại giao dịch phù hợp..

#### Bước 2: Nhập mã chứng khoán:

- Nhập mã cổ phiếu cần giao dịch vào trường tương ứng.
- Xem thông tin thị trường như giá trần, tham chiếu, sàn, v.v.

#### Bước 3: Lựa chọn loại lệnh giao dịch:

- Trong menu "Loại lệnh", chọn phương thức giao dịch mong muốn (Trong BVSC(1F) hoặc Ngoài BVSC(2F) ).

**Bước 4: Nhập giá giao dịch:**

- Nhập giá mua hoặc bán mong muốn (tính theo nghìn đồng).

**Bước 5: Nhập khối lượng giao dịch:**

- Nhập số lượng cổ phiếu muốn giao dịch.
- Hoặc sử dụng tùy chọn tỷ lệ 25%, 50%, 75%, 100% để nhập nhanh.

**Bước 6: Nhập tài khoản đối tác (bắt buộc):**

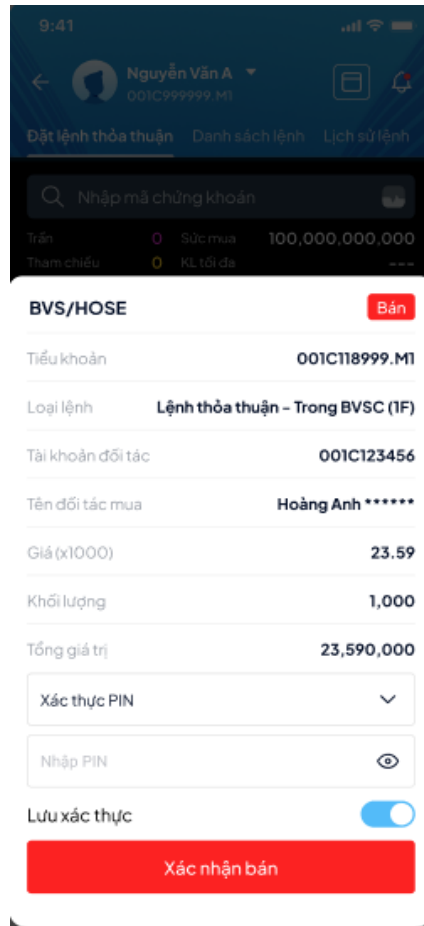
- Trong trường hợp giao dịch thông qua đối tác, nhập số tài khoản và tên đối tác hiển thị theo số tài khoản vừa nhập.

**Bước 7: Kiểm tra tổng giá trị giao dịch:**

- Hệ thống tính tự động tổng giá trị giao dịch dựa trên giá và khối lượng.

**Bước 8: Xác nhận giao dịch:**

- Nhấn "Đặt lệnh" hệ thống sẽ chuyển sang màn hình “Xác nhận giao dịch” với các thông tin chi tiết
- Màn hình “Xác nhận giao dịch”



- Đọc kỹ và xác nhận các thông tin hiển thị trên màn hình bao gồm tiểu khoản, loại lệnh, mã CK, giá, khối lượng, giá trị lệnh, tài khoản đối tác, tên đối tác

#### **Bước 9: Nhập mã xác thực:**

- Chọn loại xác thực PIN/SMARTOTP/SMSOTP
- Nhập mã xác thực của bạn vào trường "Nhập PIN/SMARTOTP/SMSOTP" để xác thực giao dịch.
- Nếu tùy chọn "Lưu xác thực" được bật, mã xác thực sẽ được lưu cho các giao dịch kế tiếp (tùy thuộc vào cài đặt bảo mật).

#### **Bước 10: Xác nhận bán/mua:**

- Nhấn nút "Xác nhận bán" (hoặc "Xác nhận mua" nếu giao dịch là mua) để hoàn tất giao dịch.

#### **Bước 11: Hoàn tất giao dịch:**

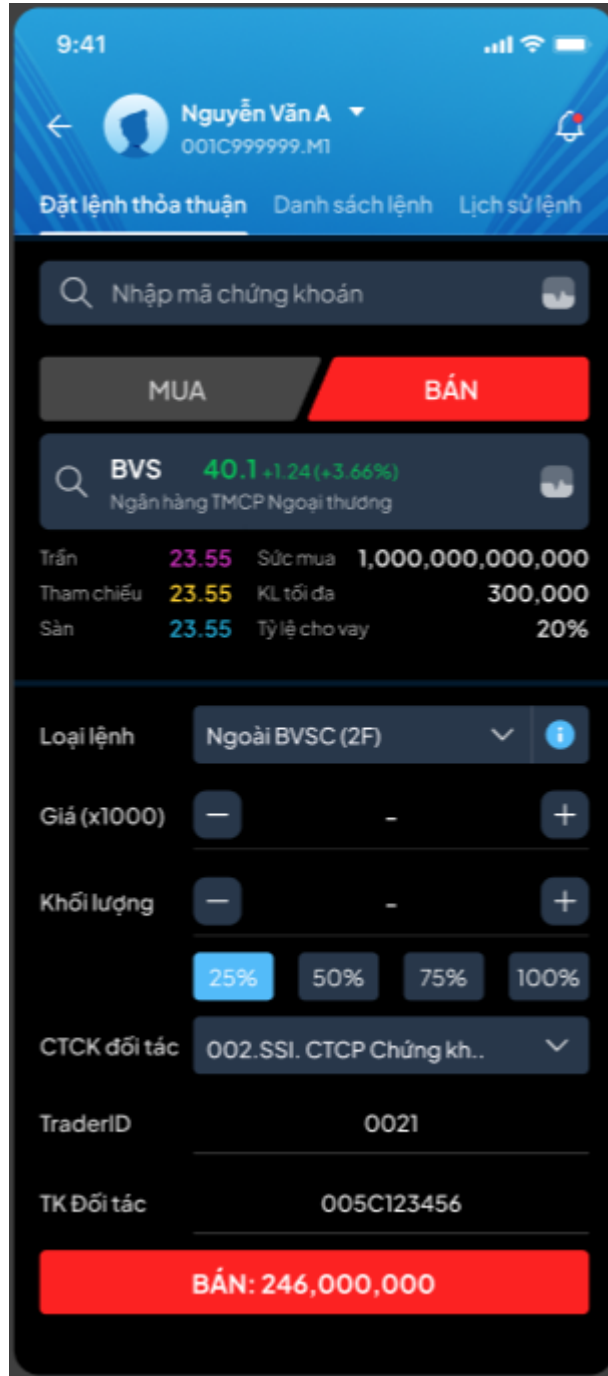
- Sau khi xác nhận, hệ thống sẽ thông báo kết quả giao dịch (thành công hoặc lỗi).

- Xem lệnh vừa đặt tại Tab Lệnh thỏa thuận/Lệnh trong ngày

## 2. Lệnh thỏa thuận Ngoài BVSC(2F)

- Vị trí:

- Mở rộng/ Lệnh thỏa thuận( Dưới Xác nhận lệnh)
- Trang chủ/ Tiện ích/ Lệnh thỏa thuận



### Bước 1: Chọn loại giao dịch

- Trong khung "Đặt lệnh thỏa thuận (TT)", chọn loại lệnh cần thực hiện (ví dụ: "Ngoài BVSC").

### Bước 2: Nhập thông tin lệnh

- Chọn mã chứng khoán từ dropdown "CHỌN MÃ CK".
- Nhập khối lượng (KL) cần giao dịch.
- Nhập giá giao dịch vào ô "Giá".
- Kiểm tra số tiền khả dụng hiển thị bên dưới để đảm bảo giao dịch khả thi.

### Bước 3: Chọn thông tin đối tác

- Chọn công ty chứng khoán đối tác và nhập mã tài khoản đối tác.
- Cung cấp mã đại diện (Trader ID)

### Bước 4: Xác nhận giao dịch

- Kiểm tra thông tin đã nhập.
- Nút Bán sẽ được hiển thị khi tất cả các ô thông tin đã được nhập đầy đủ

### Bước 5: Màn hình xác thực này xuất hiện sau khi bạn nhấn nút "Bán" trong giao diện đặt lệnh thỏa thuận



The screenshot shows a mobile application interface for a trading platform. At the top, the user's name "Nguyễn Văn A" and account number "001CT1899.MI" are visible. Below this, there are three tabs: "Đặt lệnh thỏa thuận", "Đơn sách lệnh", and "Lịch sử lệnh". The main content area is titled "BVS/HOSE" and includes a red "Bán" button. The order details are as follows:

Tài khoản	001CT1899.MI
Loại lệnh	Lệnh thỏa thuận - Ngoài BVSC (2F)
CTCK đối tác	002.SSI.CTCP Chứng khoán Sài Gòn
Đại diện (Trader ID)	0021
Giá (x1000)	23.59
Khối lượng	1,000
Tổng giá trị	23,590,000

Below the order details, there is a "Xác thực PIN" section with a dropdown menu, a "Nhập PIN" input field with a toggle for visibility, and a "Lưu xác thực" toggle switch. At the bottom, there is a prominent red button labeled "Xác nhận bán".

Mục đích: Màn hình "Xác nhận bán" được sử dụng để xác thực và hoàn tất việc đặt lệnh bán chứng khoán thỏa thuận. Dưới đây là hướng dẫn từng bước:

### **Bước 5.1: Kiểm tra thông tin giao dịch**

Xác minh các thông tin giao dịch hiển thị trên màn hình:

- Tài khoản: Tài khoản giao dịch, ví dụ: 001C1899.M1.
- Loại lệnh: Lệnh thỏa thuận, ví dụ: Ngoại BVSC (2F).
- CTCK đối tác: Công ty chứng khoán đối tác, ví dụ: 002.SSI.CTCP Chứng khoán Sài Gòn.
- Đại diện (Trader ID): Mã đại diện giao dịch của đối tác, ví dụ: 0021.
- Giá (giá/1000): Giá bán mỗi cổ phiếu, ví dụ: 23.59.
- Khối lượng: Số lượng cổ phiếu muốn bán, ví dụ: 1,000.
- Tổng giá trị lệnh: Tổng giá trị giao dịch, ví dụ: 23,590,000.

### **Bước 5.2: Chọn phương thức xác thực**

- Trong mục "Xác thực", mặc định là Xác thực PIN.
- Nếu cần, nhấn vào menu thả xuống và chọn một phương thức xác thực khác như Smart-OTP, SMS OTP, hoặc Xác thực vân tay (nếu được hỗ trợ).

### **Bước 5.3: Nhập mã xác thực**

- Nhập mã PIN vào trường "Nhập PIN".
- Nếu cần kiểm tra mã đã nhập, sử dụng biểu tượng mắt để hiển thị mã.

### **Bước 5.4: Lưu phương thức xác thực (tùy chọn)**

- Bật công tắc "Lưu xác thực" nếu muốn ghi nhớ phương thức xác thực này cho các giao dịch sau.

### **Bước 5.5: Hoàn tất giao dịch**

- Nhấn nút "Xác nhận bán" (màu đỏ) để gửi lệnh bán.
- Sau khi nhấn, hệ thống sẽ kiểm tra và xử lý giao dịch.

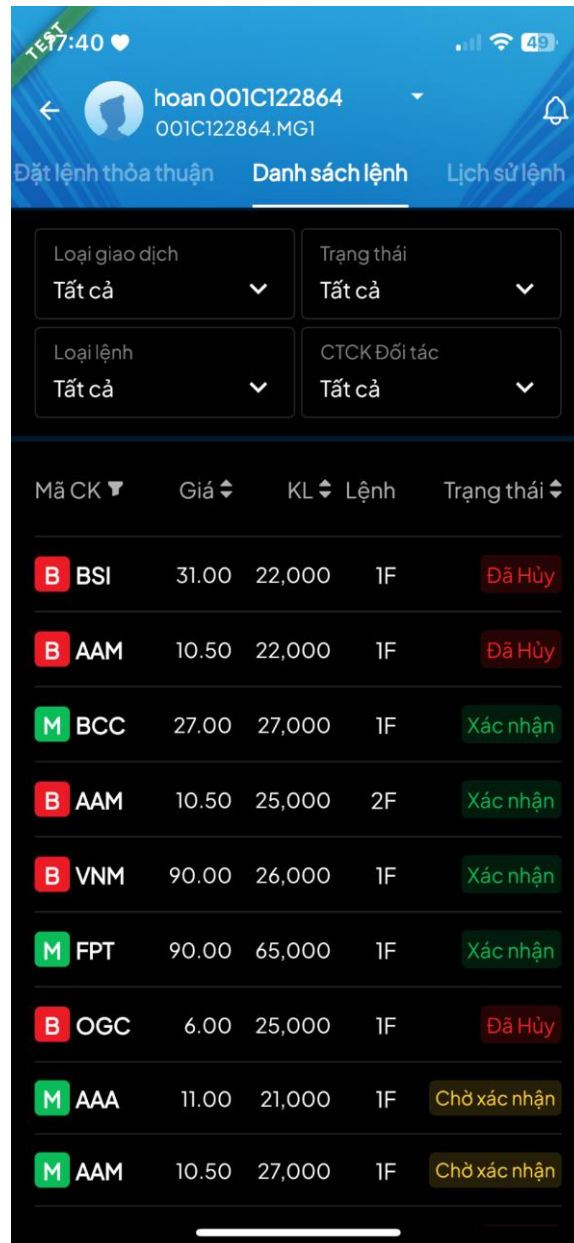
**Bước 6:** Hệ thống hiển thị thông báo 'Đặt lệnh thành công' hoặc hệ thống sẽ hiển thị chi tiết thông tin lỗi (nếu lỗi)


- Xem lệnh vừa đặt tại Danh sách lệnh thỏa thuận và Lịch sử lệnh TT


## **3. Danh sách lệnh thỏa thuận**

- Vị trí:

- Mở rộng/ Lệnh thỏa thuận ( Dưới Xác nhận lệnh)/ Danh sách yêu cầu
- Trang chủ/ Tiện ích/ Lệnh thỏa thuận
- Mục đích: Màn hình Sổ lệnh thỏa thuận được thiết kế để:
  - Ghi nhận thông tin các lệnh thỏa thuận của khách hàng đặt gồm lệnh 1F và lệnh 2F
  - Theo dõi trạng thái lệnh thỏa thuận mà tài khoản được nhận từ khách hàng đối tác.
  - Hỗ trợ tra cứu và quản lý các thông tin chi tiết của lệnh thỏa thuận như Loại giao dịch (Mua/ Bán), Loại lệnh (1F/ 2F),, CTCK đối tác, Tài khoản đối tác, Trạng thái lệnh, ...
  - Cho phép thực hiện các chức năng: Xác nhận/ Từ chối/ Hủy lệnh thỏa thuận



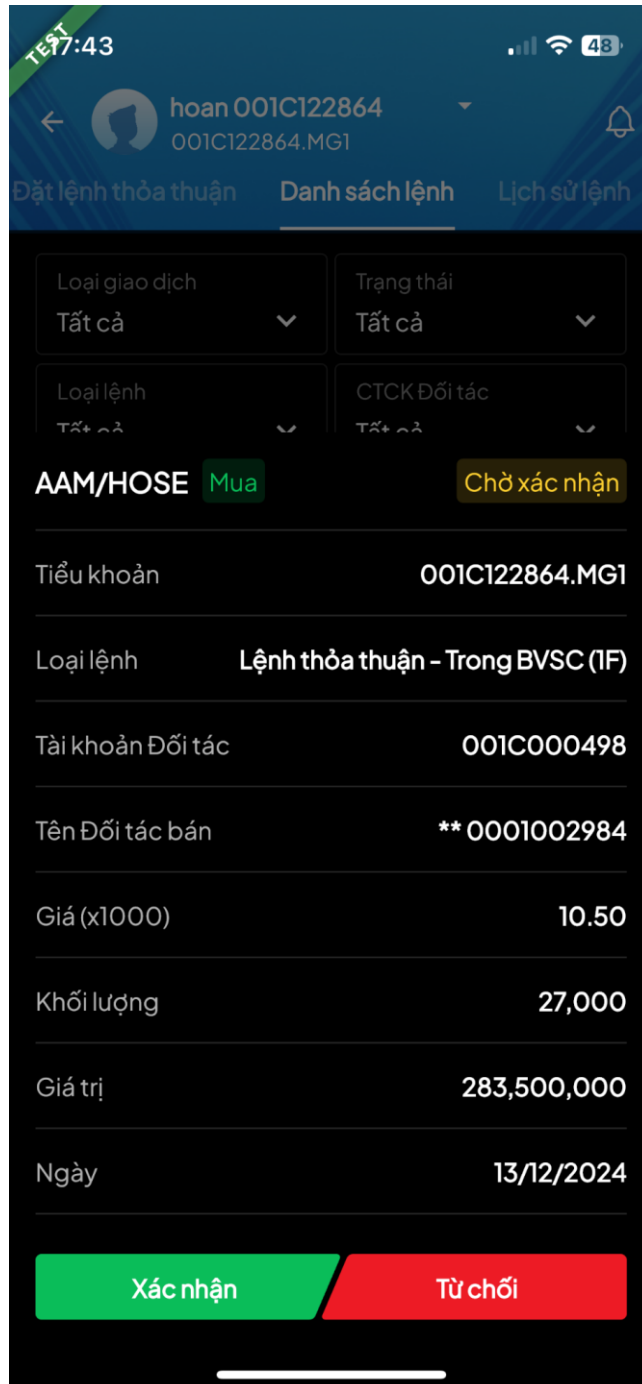
- Sổ lệnh thỏa thuận bao gồm 4 bộ lọc sau
- Loại giao dịch: Cho phép KH tìm kiếm lệnh theo loại giao dịch Mua/ Bán
- Trạng thái: Cho phép KH tìm kiếm theo trạng thái: Chờ xác nhận/ Xác nhận/ Từ chối/ Đã hủy
- Loại lệnh: Cho phép KH tìm kiếm theo loại lệnh: 1F/ 2F
- CTCK Đối tác: Cho phép KH tìm kiếm lệnh theo CTCK Đối tác ( Đối với lệnh 2F)
- Click vào icon  cạnh cột mã CK cho phép KH thiết lập thêm bộ lọc theo loại lệnh và mã CK. Tích chọn để áp dụng bộ lọc. Phần mã CK sẽ hiển thị các mã đang có trong sổ lệnh. Mặc định tích all bộ lọc.

- Click vào icon  tại các cột: Giá, KL, Trạng thái để sắp xếp các lệnh theo tăng dần/ giảm dần
- Click vào 1 dòng lệnh để xem thông tin chi tiết lệnh gồm các thông tin:
  - + Mã CK/ Sàn
  - + Loại giao dịch: MUA/ BÁN
  - + Trạng thái lệnh: Chờ xác nhận/ Xác nhận/ Đã hủy/ Từ chối
  - + Tiểu khoản: Hiển thị mã tiểu khoản nhận lệnh, theo định dạng: STK.Tên gọi nhớ của tiểu khoản
  - + Loại lệnh: Trong BVSC (1F) hoặc Ngoài BVSC (2F)
  - + Giá(\*1000): Hiển thị giá đặt lệnh
  - + Khối lượng: Hiển thị khối lượng đặt lệnh
  - + Tổng giá trị: Hiển thị Tổng giá trị = KL \* Giá
  - + Ngày: Hiển thị ngày đặt lệnh
  - + Tài khoản đối tác- Tên đối tác: Hiển thị Tài khoản đối tác- Tên đối tác với lệnh 1F
  - + CTCK đối tác - TraderID: Hiển thị CTCK đối tác- TraderID đối với lệnh 2F

Các chức năng của màn hình Chi tiết lệnh thỏa thuận

#### 1. Chức năng “Xác nhận”:

Xác nhận yêu cầu đặt lệnh 1F từ đối tác, lệnh gán 2F từ nghiệp vụ



B1: Click button “Xác nhận”

Xác nhận

tại lệnh cần thực hiện xác nhận

B2: Tại màn hình Xác thực xác nhận lệnh thỏa thuận: Thực hiện chọn Phương thức xác nhận và nhập mã xác nhận

Xác nhận

B3: Click button “Xác nhận” tại lệnh cần thực hiện xác nhận

B4: Tại màn hình Xác thực xác nhận lệnh thỏa thuận: Thực hiện chọn Phương thức xác nhận và nhập mã xác nhận

**BVS/HOSE** Mua

Tiểu khoản	001C118999.M1
Loại lệnh	Trong BVSC (IF)
Tài khoản đối tác	001C123456
Tên đối tác bán	Hoàng Anh *****
Giá (x1000)	23.59
Khối lượng	1,000
Tổng giá trị	23,590,000
Ngày	24/10/2024

Xác thực PIN ▼

Nhập PIN 👁

Lưu xác thực 🔴

Xác nhận

B5: Click “Xác thực” để hoàn tất quy trình xác nhận lệnh thỏa thuận

9:41



### Kết quả xác nhận lệnh thỏa thuận

Ngày thực hiện 24/10/2024

Trạng thái **Xác nhận thành công** 

Loại lệnh Trong BVSC (1F)

Mã chứng khoán BVS

Loại giao dịch **Mua**

Khối lượng 200,000

Giá 40,000

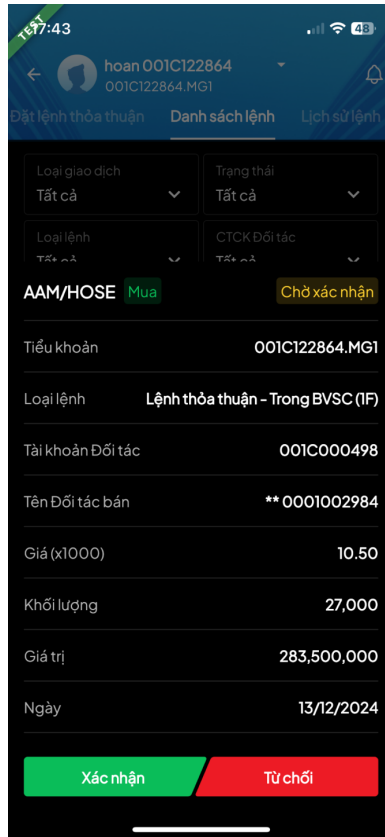
Giá trị 8,000,000,000

[Trở về danh sách lệnh thỏa thuận](#)

[Xem sổ lệnh](#)

## 2. Chức năng “Từ chối:

Từ chối yêu cầu đặt lệnh 1F từ đối tác, lệnh gán 2F từ nghiệp vụ



B1: Click button “Từ chối”  tại lệnh cần thực hiện từ chối

B2: Tại màn hình Xác thực từ chối lệnh thỏa thuận: Thực hiện nhập Lý do từ chối lệnh, chọn Phương thức xác nhận và nhập mã xác nhận



B3: Click “Từ chối” để hoàn tất quy trình từ chối lệnh thỏa thuận

### 3. Chức năng “Hủy”:

Hủy yêu cầu đặt lệnh 1F đối tác chưa xác nhận, hủy yêu cầu lệnh 2F chưa gửi lên Sở

B1: Click button “Hủy”



tại lệnh cần thực hiện hủy

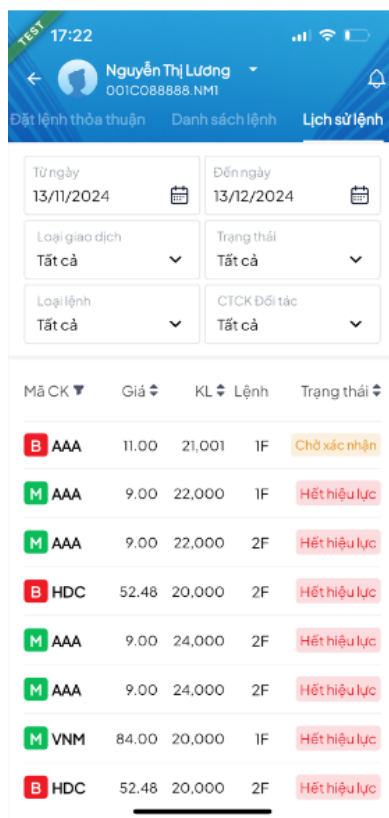
B2: Tại màn hình Xác thực hủy lệnh thỏa thuận: Thực hiện nhập Lý do hủy lệnh, chọn Phương thức xác nhận và nhập mã xác nhận



B3: Click “Hủy” để hoàn tất quy trình hủy lệnh thỏa thuận

#### 4. Lịch sử lệnh thỏa thuận

**Bước 1:** Đăng nhập vào hệ thống và chọn tab “Mở rộng” => “Lệnh thỏa thuận” => “Chọn tab lịch sử lệnh”. Hiện thị thông tin màn hình lịch sử lệnh thỏa thuận như hình bên dưới:




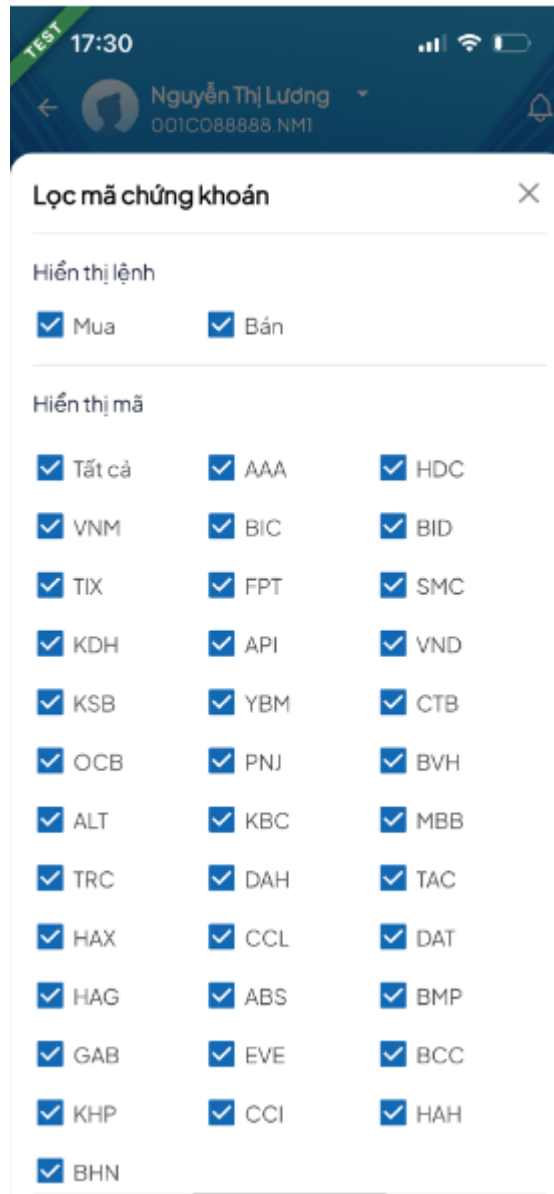
### Bước 2: Nhập các thông tin sau:

- Từ ngày: Nhập ngày bắt đầu của khoảng thời gian muốn xem lệnh đã đặt (Định dạng: DD/MM/YYYY).
- Đến ngày: Nhập ngày kết thúc của khoảng thời gian muốn xem lệnh đã đặt (Định dạng: DD/MM/YYYY).
- Loại giao dịch: Chọn loại giao dịch của lệnh: mua, bán hoặc tất cả
- Loại lệnh: Chọn loại lệnh: Trong BVSC (1F), Ngoài BVSC (2F) hoặc Tất cả
- CTCK đối tác: Chọn CTCK đối tác hoặc tất cả
- Trạng thái: Chọn trạng thái cần tra cứu: Chờ xác nhận, Đã xác nhận, Đã từ chối, Đã hủy hoặc Tất cả



### Bước 3: Thực hiện Tìm kiếm

- Nhập đầy đủ tiêu chí
- Hệ thống hiển thị thông tin các tiêu chí tìm kiếm. Dưới đây mô tả thông tin các trường:
  - + Button: Mua(xanh), Bán (đỏ)
  - + Giá: Giá giao dịch của từng chứng khoán
  - + Khối lượng: Số lượng CK giao dịch
  - + Lệnh: 1F/2F
  - + Trạng thái: Hiển thị trạng thái của lệnh: Từ chối, Hết hiệu lực, Xác nhận, Đã hủy

- Click vào icon  cạnh cột mã CK cho phép KH thiết lập thêm bộ lọc theo loại lệnh và mã CK. Tích chọn để áp dụng bộ lọc. Phần mã CK sẽ hiển thị các mã đang có trong sổ lệnh. Mặc định tích all bộ lọc.



#### Màn hình bộ lọc lệnh

- Click vào icon  cạnh cột Giá cho phép KH thiết lập thêm bộ lọc theo giá từ cao đến thấp
- Click vào icon  cạnh cột Giá cho phép KH thiết lập thêm bộ lọc theo giá từ thấp đến cao

- Click vào icon ▲ cạnh cột Khối lượng cho phép KH thiết lập thêm bộ lọc theo KL từ cao đến thấp
- Click vào icon ▼ cạnh cột Khối lượng cho phép KH thiết lập thêm bộ lọc theo KL từ thấp đến cao
- Click vào icon ▲ cạnh cột Trạng thái cho phép KH thiết lập thêm bộ lọc theo trạng thái từ Chờ xác nhận -> Xác nhận -> Từ chối -> Đã hủy
- Click vào icon ▼ cạnh cột Trạng thái cho phép KH thiết lập thêm bộ lọc theo Trạng thái từ Đã hủy -> Từ chối -> Xác nhận -> Chờ xác nhận
- Click vào 1 dòng lệnh để xem thông tin chi tiết lệnh:

Thông tin chi tiết	
Ngày thực hiện	11/12/2024
Mã chứng khoán	AAA
Trạng thái	Chờ xác nhận
Loại giao dịch	Bán
Loại lệnh	Lệnh thỏa thuận - Trong BVSC (IF)
Khối lượng	21,001
Giá	11,000
Giá trị	231,011,000
Tài khoản Đối tác	001C000498
Tên Đối tác bán	** 0001002984
Kênh đặt lệnh	Internet
Số hiệu lệnh	